

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ VI SINH TẠI HUYỆN HƯƠNG SƠN

Hương Sơn là một huyện miền núi, cơ cấu kinh tế nông nghiệp vẫn là chủ yếu nên ở các vùng nông thôn, đến mùa thu hoạch lúa, lượng rơm, rạ tương đối lớn không được bà con xử lý. Bên cạnh đó tình trạng bèo sinh trưởng, phát triển ngày càng nhiều ở các sông, hồ, mương... làm cản trở dòng chảy, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Trước đây, phân hữu cơ chủ yếu được sử dụng là phân chuồng, loại phân này nếu ủ theo phương pháp truyền thống mất thời gian dài, quá trình ủ gây ra mùi hôi thối khó chịu. Nhiều lúc người dân bón phân tươi, chưa được xử lý các vi sinh vật có hại. Thông qua con đường này đã đưa các chủng nấm, vi sinh có hại vào đất, gây nên một số bệnh hại cho cây trồng và ảnh hưởng đến sức khỏe người sản xuất, tiêu dùng.

Thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất phân hữu cơ vi sinh giai đoạn 2014-2016, định hướng đến năm 2020 của UBND tỉnh. UBND huyện Hương Sơn đã phối hợp với Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh tổ chức nhiều lớp tập huấn và cung ứng chế phẩm cho các hộ dân tại các xã trên địa bàn, cụ thể: Năm 2015 đã tổ chức tập huấn cho hơn 1.474 lượt người tham gia và cung ứng 12.106 gói chế phẩm Hatimic, sản xuất được hơn 1.700 tấn phân hữu cơ vi sinh. Năm 2016, tổ chức 31 lớp tập huấn cho hơn 1.720 lượt người tham gia tại 30 xã và cung ứng 13.993 gói chế phẩm Hatimic, sản xuất được hơn 5.000 tấn phân hữu cơ vi sinh và xử lý mùi hôi cho hơn 350 chuồng trại theo nhu cầu đăng ký của các xã và các hộ chăn nuôi.

Qua đánh giá của người dân cho thấy, việc sử dụng chế phẩm Hatimic đem lại cho người nông dân 2 cái lợi: Thứ nhất là giải quyết được vấn đề rác thải và tận dụng được các phế phẩm nông nghiệp để giảm chi phí sản xuất. Từ những thứ bỏ đi, nhưng nhiều hộ dân đã ứng dụng kỹ thuật để chuyển hóa thành phân hữu cơ vi sinh cung cấp cho các gia đình bón cho cây hoa màu. Nhờ thế, nhiều diện tích rau màu phát triển nhanh, phòng trừ được sâu bệnh. Giải quyết được vấn đề cải tạo đất, giảm chi phí mua phân bón hóa học. Thứ hai là xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, góp phần bảo vệ môi trường.

Mặc dù đã đạt được các kết quả khả quan, lợi ích kinh tế rõ ràng tuy nhiên trong quá trình ứng dụng chế phẩm sinh học sản xuất phân ủ hữu cơ vi sinh vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc, như: Hiểu biết về khoa học kỹ thuật của người dân còn hạn chế; sử dụng phân hữu cơ vi sinh có tác dụng chậm và tốn công hơn so với sử dụng phân bón vô cơ, do vậy người dân còn e ngại, chưa tích cực ứng dụng; sự tham

gia vào cuộc của các tổ chức, đoàn thể chưa thật quyết liệt, chưa trở thành phong trào sản xuất.

Thiết nghĩ, để sản xuất ra sản phẩm nông nghiệp sạch, an toàn, cũng như có được một môi trường trong lành trong chăn nuôi, cần phải có sự vào cuộc quyết liệt hơn nữa của các cấp chính quyền trong việc tuyên truyền vận động, làm cho người dân thấy rõ hiệu quả lâu dài của việc ứng dụng chế phẩm sinh học trong sản xuất phân hữu cơ vi sinh. Khuyến khích và hỗ trợ người dân sản xuất hạn chế sử dụng phân bón hóa học, giảm bớt ô nhiễm môi trường từ các loại phế thải nông nghiệp, góp phần tạo sản phẩm nông sản đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng các yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường./.

Báo cáo tham luận tại Hội nghị tổng kết ngành KH&CN của UBND huyện Hương Sơn